

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 24/11/2017

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Xuân Giao
2. Ông Nguyễn Công Chính

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiếu – C/vụ: Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 677/2017/TLST-HNGĐ ngày 10/7/2017 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20/10/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1976 (có mặt).

Trú tại: Thôn x, xã P, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

- *Bị đơn:* Anh Đậu Văn H - Sinh năm: 1973 (Vắng mặt)

Trú tại: Số nhà xx, thôn Y, xã Hòa Phú, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/6/2017, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Tôi và anh Đậu Văn H chung sống với nhau từ năm 1995 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện J (nay thuộc Thành phố B), tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống, chúng tôi sống hạnh phúc cho đến khoảng 05 năm trở lại đây thì giữa vợ chồng hay phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H thường hay chơi bài bạc, không chăm lo cho cuộc sống gia đình và không chung thủy trong đời sống vợ chồng. Bản thân tôi và gia đình hai bên đã bàn bạc, khuyên giải nhưng anh H không những không thay đổi mà còn quậy phá, chửi mắng, đánh đập tôi. Không để cho mẹ con tôi được sống yên ổn. Vì vậy, chúng tôi đã sống ly thân nhau từ tháng 5/2017 đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài. Tôi xin được ly hôn với anh Đậu Văn H.

Về con chung: Chúng tôi có 03 con chung là cháu Đậu Phương N – sinh ngày: 20/3/1998, cháu Đậu Văn Th – sinh ngày: 16/12/2000, cháu Đậu Văn T – sinh ngày: 28/4/2005. Cháu Đậu Phương N đã thành niên nên cháu muốn ở với ai thì tùy cháu. Còn cháu Đậu Văn Th và Đậu Văn T chưa thành niên, hiện các cháu đều đang sống với tôi. Tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn anh Đậu Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia tố tụng.***

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm về việc giải quyết vụ án:*** Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đậu Văn H là hôn nhân hợp pháp. Qua xác minh tại địa phương xác định giữa anh, chị có xảy ra mâu thuẫn và không thể hòa giải được. Chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Đậu Văn H. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và ý kiến tranh luận tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Đậu Văn H.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao các cháu Đậu Văn Th – sinh ngày: 16/12/2000, cháu Đậu Văn T – sinh ngày: 28/4/2005 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, nợ chung và tài sản chung: Không đặt ra yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đậu Văn H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú, huyện Cư Jut (nay thuộc Thành phố B), tỉnh Đắk Lắk vào ngày 23/11/1995 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình duy trì quan hệ hôn nhân, chị H xác định khoảng 05 năm trở lại đây thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do anh H không chung thủy trong mối quan hệ vợ chồng, không lo làm ăn và chăm sóc gia đình và hai bên đã sống ly thân nhau từ tháng 5/2017 cho đến nay. Qua xác minh tại địa phương thì vợ chồng anh, chị thường hay xảy ra mâu thuẫn, địa phương cũng đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Quá trình giải quyết vụ án, anh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia tố tụng, không có thiện chí trong việc hàn gắn, giải quyết các mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy: mâu thuẫn tình cảm giữa anh, chị là không thể hàn gắn, đời sống chung đã không còn được duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H là phù hợp

Về con chung: Giữa anh, chị có 03 con chung là cháu Đậu Phương N – sinh ngày: 20/3/1998, cháu Đậu Văn Th – sinh ngày: 16/12/2000, cháu Đậu Văn T – sinh ngày: 28/4/2005. Cháu Đậu Phương N đã thành niên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Đối với các cháu Đậu Văn Th và Đậu Văn T: Xét thấy, nguyện vọng của cháu là xin được ở với chị Nguyễn Thị H. Chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng trực tiếp các con chung. Do đó, cần giao các con chung chưa thành niên cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 28, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- *Áp dụng: khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Đậu Văn H.

- *Về con chung:* Cháu Đậu Phương N đã thành niên nên không đặt ra xem xét giải quyết. Giao các con chung là cháu Đậu Văn Th – sinh ngày: 16/12/2000, cháu Đậu Văn T – sinh ngày: 28/4/2005 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung:* Không đặt ra yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Anh Đậu Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về án phí:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0000783 ngày 05/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố B

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

- VKS Tp.BMT, tỉnh Đắk Lắk;

- UBND xã P, Tp.BMT;

- Các đương sự;

- Lưu HS.

Nguyễn Thị Hải An